TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 26/7/2017
V/v " Ly hôn,"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Khuyên
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Lê Đức Dũng
2. bà Lữ Kim Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện C tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85//2017/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số:75/2017/QĐST – HNGĐ ngày 05/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Thanh B – sinh năm:1987

Địa chỉ: số nhà 90, ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ Tr – sinh năm: 1986

Địa chỉ: số nhà 50, ấp Suối Nhát, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị Ái V – sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp Suối Nhát, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(anh B có mặt, chị Tr, chị V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2017 và các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, anh và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr tiến đến hôn nhân vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, đây là hôn nhân lần đầu của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Tr.

Quá trình chung sống anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

***** Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Tr vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc nên không có lời khai.

* Ngày 20/4/2017 Tòa án tiến hành lấy lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Ái V - là em gái ruột của chị Nguyễn Thị Mỹ Tr. Chị V cho rằng, cuộc sống hôn nhân giữa anh B và chị Tr không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bình nghiện ma túy khi cưới về thì chị Tr mới biết, chị Tr và như gia đình đã khuyên và tạo điều kiện để cai nghiện nhiều lần nhưng anh Bình không cai được, từ đó cuộc sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh B và chị Tr sống chung được khoảng một năm thì sống ly thân cho đến nay.

Ý kiến của chị V là do gia đình chị theo đạo thiên chúa nên chị Tr không ra Tòa án giải quyết ly hôn với anh B, anh B muốn tiến hành thủ tục ly hôn thì cứ làm đơn phương, giữa chị Tr và anh B không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

* Các tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Bản tự khai tường trình về nội dung tranh chấp; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh (bản sao chứng thực); giấy đăng ký kết hôn (bản sao); đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được là biên bản xác minh về nơi cư trú của chị Nguyễn Thị Mỹ Tr vào ngày 03/5/2017 tại Công an xã X (Bản chính); biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Ái V (bản chính).

***** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm,Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng. Tuy nhiên, còn một số vi phạm sau: vi phạm về thời hạn thụ lý đơn khởi kiện, thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn chậm so với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định phân công HTND không có sự phân công HTND dự khuyết tuy nhiên tại QĐ đưa vụ án ra xét xử lại có HTND dự khuyết. Viện kiểm sát huyện C đề nghị Tòa án khắc phục những vi phạm trên.

Về nội dung: chấp nhận cho anh B được ly hôn với chị Tr, về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: anh Nguyễn Thanh B khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Tr nên đây là vụ kiện "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị Tr nên anh B là nguyên đơn, chị Tr là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị Mỹ Tr hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Suối Nhát, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Mỹ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhân dân huyện C để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Tuy nhiên chị Tr từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai và Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Trinh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Mỹ Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo trích lục kết hôn số 129/TLKH-BS ngày 08/3/2017 tại UBND xã S theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh B thì thấy:

Anh Bình cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên anh chị đã thống nhất sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân hai bên không gặp gỡ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B yêu cầu được ly hôn với chị Tr.

Tuy chị Tr vắng mặt không có lời khai tại Tòa án, nhưng qua lời trình bày của chị V - em gái của chị Tr thì thấy giữa chị Tr và anh B có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B nghiện ma túy, chị Tr cũng như gia đình chị đã khuyên bảo tạo điều kiện để anh Bình cai nghiện nhiều lần nhưng anh B vẫn không từ bỏ được ma túy, dẫn đến hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, chị Tr đã chủ động sống ly thân và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Bình. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vì gia đình chị theo đạo thiên chúa nên chị Tr không ra Tòa giải quyết ly hôn với anh B mà để tự anh giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã kéo dài thời gian hòa giải cho anh chị nhưng không thành, anh B vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với chị Tr. Xét thấy, anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh B được ly hôn với chị Tr.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh B xác định không có, do chị Tr vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

* Đề nghị của đại diện VKS huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận xem xét.

Về án phí: anh Nguyễn Thanh B nộp 300.000 đồng tiền án phí LHST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật TTDS.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ Tr.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Thanh B phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp thành tiền án phí (biên lai số 003960 ngày 29/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh B đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã X.

Nơi nhận :
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H. C;*
- *Thi hành án dân sự H. C;*
- *Những người tham gia tố tụn;.*
- *UBND xã S'*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên